

Bản án số: 27/2018/DS-ST

Ngày: 10 - 5 - 2018

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kim Mỹ

2. Bà Nguyễn Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2017/DSST ngày 05 tháng 6 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 52/2018/QĐXXST-DS ngày 29/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2018/QĐST-DS ngày 20/4/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ trụ sở: Đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Đường A, phường B, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Huỳnh Trúc M – Là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 26/6/2017) (Có mặt).

Bị đơn: Đỗ Thế L, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Đường A, phường B, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng A có bà Huỳnh Trúc Mai là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 19/11/2014, Ngân hàng A (sau đây gọi là Ngân hàng A) có cấp tín dụng cho ông Đỗ Thế L theo Hợp đồng tín dụng trả góp số

SGN.CN.199.191114 (Số tài khoản vay: 189484079), chi tiết như sau: Số tiền vay: 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng); Thời hạn vay: 60 tháng (kể từ ngày 19/11/2014 đến ngày 19/11/2019); Mục đích vay: Hỗ trợ tiêu dùng – Tiêu dùng; Lãi suất trong hạn: 19.5%/năm (tính theo dư nợ thực tế); Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình vay vốn, ông Đỗ Thế L vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ngày 14/09/2016 Ngân hàng A đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và ngày 14/10/2016, Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu của Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.199.191114 (Số tài khoản vay: 189484079) ngày 19/11/2014 sang nợ quá hạn.

Ngân hàng A yêu cầu Tòa án buộc ông Đỗ Thế L phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ bao gồm vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí và các khoản phải trả khác tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ông L còn phải tiếp tục trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong theo Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.199.191114 ngày 19/11/2014 đã ký kết giữa Ngân hàng A và ông Đỗ Thế L.

Bị đơn ông Đỗ Thế L vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên Tòa án nhân dân Quận 2 không thu thập được lời khai của ông L về nội dung vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Ngân hàng A có bà Huỳnh Trúc Mai là đại diện theo ủy quyền xác định yêu cầu và cung cấp bảng tính lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/5/2018). Cụ thể:

Ngân hàng A yêu cầu ông L thanh toán tiền số tiền nợ, cụ thể: Nợ gốc: 105.558.740 đồng; Lãi trong hạn: 10.272.198 đồng; Lãi quá hạn: 49.144.191 đồng; Lãi phạt: 2.880.570 đồng; Tổng cộng: 167.855.699 đồng, thanh toán làm một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông L còn phải tiếp tục trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.199.191114 ngày 19/11/2014 đã ký kết giữa Ngân hàng A và ông Đỗ Thế L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng A đối với bị đơn ông Đỗ Thế L, tranh chấp được xác định là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Theo Giấy đề nghị xác nhận tạm trú của ông Đỗ Thế L có xác nhận của Công an phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 thể hiện bị đơn ông Đỗ Thế L có địa chỉ tạm trú tại địa chỉ: Số 798 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 29/9/2014. Theo kết quả trả lời của Công an phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 tại Phiếu yêu cầu xác minh số 674/PYCXM ngày 09/6/2017 thể hiện: “Ông Đỗ Thế L hiện nay không còn cư trú tại: Số 798 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Đi đâu không rõ”. Căn cứ khoản 3 Điều 5 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án quy định: “Địa chỉ “nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở cuối cùng” của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quy định tại điểm d, e khoản 4 Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là địa chỉ người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã từng cư trú, làm việc hoặc có trụ sở mà người khởi kiện biết được gần nhất tính đến thời điểm khởi kiện và được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp, xác nhận hoặc có căn cứ khác chứng minh”. Như vậy, có cơ sở xác định ông Đỗ Thế L có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: Số 798 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Trong đơn khởi kiện, người khởi kiện Ngân hàng A đã ghi đúng địa chỉ của bị đơn ông Đỗ Thế L theo địa chỉ được ghi trong Giấy đề nghị giải ngân bằng văn bản giữa ông L và Ngân hàng A tại địa chỉ: Số 798 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Tòa án căn cứ hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Cụ thể Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông L tại địa chỉ nêu trên như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 20/4/2018 và ngày 10/5/2018 nhưng ông L vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều

227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Ngân hàng A yêu cầu ông Đỗ Thế L thanh toán bộ số tiền nợ là: 167.855.699 đồng gồm vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí và các khoản phải trả khác theo Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.199.191114 (Số tài khoản vay: 189484079) ngày 19/11/2014. Yêu cầu trả làm một lần, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.199.191114 (Số tài khoản vay: 189484079) ngày 19/11/2014 thể hiện Ngân hàng A cho ông Đỗ Thế L vay số tiền gốc là 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng); Thời hạn vay: 60 tháng (kể từ ngày 19/11/2014 đến ngày 19/11/2019); Mục đích vay: Hỗ trợ tiêu dùng – Tiêu dùng; Lãi suất trong hạn: 19.5%/năm (tính theo dư nợ thực tế) và lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi phạt do trễ kỳ giữa Ngân hàng A và ông Đỗ Thế L trong Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.199.191114 ngày 19/11/2014 là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Trong quá trình vay vốn, ông Đỗ Thế L đã thanh toán tiền gốc và lãi được 14 lần với số tiền gốc là: 24.441.260 đồng và tiền lãi là: 33.614.170 đồng. Lần cuối cùng ông L thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng A là ngày 17/5/2016. Do đó, ngày 14/9/2016 Ngân hàng A đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và ngày 14/10/2016 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu của Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.199.191114 (Số tài khoản vay: 189484079) ngày 19/11/2014 sang nợ quá hạn.

Trong quá trình Tòa án tiến hành điều tra, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Đỗ Thế L vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Do đó, bị đơn ông Đỗ Thế L đã tự từ bỏ quyền tranh tụng tại tòa để bảo vệ quyền lợi cho mình.

Việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của ông L theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng A. Do đó, Ngân hàng A yêu cầu ông L thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh làm một lần là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng A buộc ông Đỗ Thế L phải thanh toán toàn bộ số tiền tổng cộng: 167.855.699 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 105.558.740 đồng; Lãi trong hạn: 10.272.198 đồng; Lãi quá hạn: 49.144.191 đồng; Lãi phạt: 2.880.570 đồng. Thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng A được chấp nhận nên ông Đỗ Thế L phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho Ngân hàng A. Hoàn lại cho Ngân hàng A toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Luật Thi hành án dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng A:

Ông Đỗ Thế L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A toàn bộ số tiền nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.199.191114 (Số tài khoản vay: 189484079) ngày 19/11/2014, bao gồm: Nợ gốc là 105.558.740 đồng; Lãi trong hạn: 10.272.198 đồng; Lãi quá hạn: 49.144.191 đồng; Lãi phạt: 2.880.570 đồng. Tổng cộng là: 167.855.699 (một trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi chín) đồng, trả làm một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Đỗ Thế L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng ông L còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.199.191114 ngày 19/11/2014.

3. Về án phí:

Ông Đỗ Thế L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.392.785 (tám triệu ba trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm tám mươi lăm) đồng. Ông L chưa nộp án phí.

Hoàn lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.358.025 (ba triệu ba trăm năm mươi tám nghìn không trăm hai mươi lăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AE/2014/0008119 ngày 05/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông Đỗ Thế L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Anh Ngọc